

Số: 58 /2015/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 18 tháng 9 năm 2015

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành đơn giá đo vẽ và đánh giá hiện trạng nhà,  
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 103/2014/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05-BXD/ĐT ngày 09 tháng 02 năm 1993 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định diện tích sử dụng và phân cấp nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 957/2009/QĐ-BXD ngày ngày 29 tháng 9 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bảng đơn giá đo, vẽ và đánh giá hiện trạng nhà, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (kèm theo bảng Phụ lục).

## **Điều 2.** Phạm vi áp dụng:

1. Đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này là đơn giá chuẩn áp dụng trong các trường hợp:

a. Định giá nhà và công trình xây dựng; Kiểm định, đánh giá hiện trạng nhà và công trình xây dựng, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước;

b. Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa;

c. Xác định giá trị chuyển nhượng, đền bù giải tỏa.

2. Nguyên tắc áp dụng:

a. Đơn giá đánh giá hiện trạng nhà, công trình xây dựng:

- Bao gồm các thao tác thực hiện để đánh giá tỷ lệ chất lượng còn lại nhà, công trình cụ thể: Thu thập các giấy tờ nhà, đất liên quan đến khuôn viên lô đất và nhà, công trình xây dựng, chủ sử dụng, quá trình cải tạo sửa chữa; mô tả kết cấu, kiến trúc khối nhà, công trình; xác định diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, cấp hạng nhà và công trình; đánh giá tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà và công trình; lập biên bản đánh giá hiện trạng của nhà và công trình.

- Chi phí đánh giá hiện trạng nhà, công trình xây dựng bằng đơn giá đánh giá hiện trạng nhà, công trình xây dựng nhân (x) với tổng diện tích sàn sử dụng của nhà, công trình xây dựng.

b. Đơn giá đo, vẽ hiện trạng nhà, công trình xây dựng:

- Bao gồm các thao tác thực hiện để lập bản vẽ hiện trạng cụ thể: Vẽ sơ bộ các mặt bằng, mặt đứng, mặt bằng mái, mặt cắt kiến trúc của nhà và công trình vào sổ ghi chép; đo kích thước hình khối kiến trúc, khối kết cấu, và tổng thể nhà, công trình, ghi chép số liệu; khảo sát quá trình sử dụng nhà, công trình; lập bản vẽ, ghi thuyết minh số liệu thể hiện về hình dạng các mặt đứng, mặt cắt, mặt bằng và một số kết cấu trên máy vi tính; tiến hành chụp hình hiện trạng nhà, công trình và khuôn viên khu đất; in bản vẽ và thuyết minh.

- Chi phí đo, vẽ hiện trạng nhà, công trình xây dựng bằng đơn giá đo, vẽ hiện trạng nhà, công trình xây dựng nhân (x) với tổng diện tích sử dụng của nhà, công trình xây dựng.

## **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 51/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về ban hành đơn giá đo vẽ và đánh giá hiện trạng nhà công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.



**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Xây dựng;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như điều 4;
- Báo Lâm Đồng;
- Đài PTTH Lâm Đồng;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, XD, TC;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**



**PHỤ LỤC**

**Bảng đơn giá đo vẽ và đánh giá hiện trạng nhà,  
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số.../2015/QĐ-UBND  
ngày... tháng... năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

**I. Đơn giá đo vẽ nhà, công trình xây dựng:**

1. Khu vực thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc:

STT	Công trình	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )
01	Nhà biệt thự, nhà cấp 1, cấp 2	10.061
02	Nhà cấp 3, cấp 4, nhà tạm	7.290
03	Nhà công nghiệp (có mái che)	6.270

2. Khu vực huyện Đức Trọng và huyện Di Linh:

STT	Công trình	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )
01	Nhà biệt thự, nhà cấp 1, cấp 2	9.466
02	Nhà cấp 3, cấp 4, nhà tạm	6.859
03	Nhà công nghiệp (có mái che)	5.899

3. Khu vực các huyện còn lại:

STT	Công trình	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )
01	Nhà biệt thự, nhà cấp 1, cấp 2	9.070
02	Nhà cấp 3, cấp 4, nhà tạm	6.572
03	Nhà công nghiệp (có mái che)	5.652

**II. Đơn giá đánh giá hiện trạng nhà, công trình xây dựng:**

1. Khu vực thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc:

STT	Công trình	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )
01	Nhà biệt thự, nhà cấp 1, cấp 2	1.539
02	Nhà cấp 3, cấp 4, nhà tạm	1.115
03	Nhà công nghiệp (có mái che)	959

2. Khu vực huyện Đức Trọng và huyện Di Linh:

STT	Công trình	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )
01	Nhà biệt thự, nhà cấp 1, cấp 2	1.439
02	Nhà cấp 3, cấp 4, nhà tạm	1.043
03	Nhà công nghiệp (có mái che)	897

3. Khu vực các huyện còn lại:

STT	Công trình	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )
01	Nhà biệt thự, nhà cấp 1, cấp 2	1.373
02	Nhà cấp 3, cấp 4, nhà tạm	995
03	Nhà công nghiệp (có mái che)	856

- Ghi chú: đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT (10%).